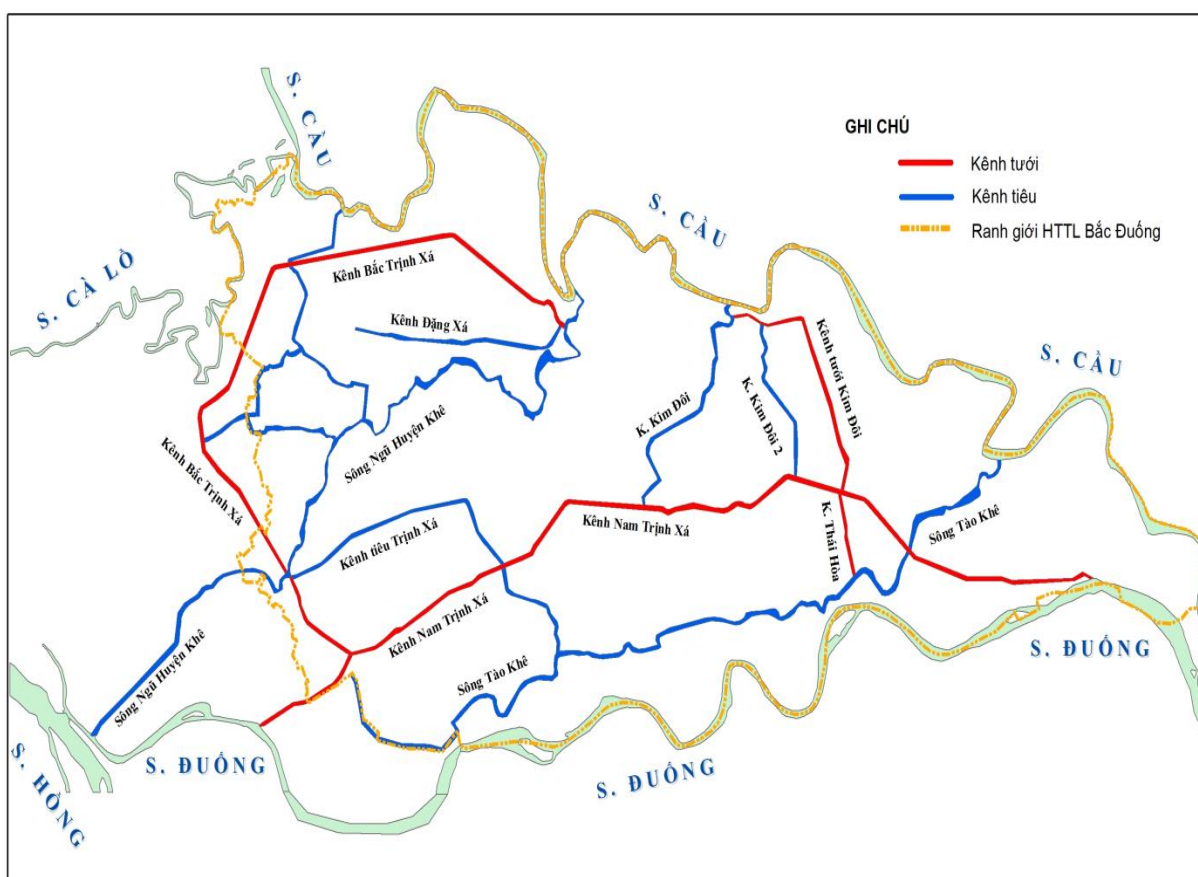


VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI VIỆT NAM
VIỆN NƯỚC, TƯỚI TIÊU VÀ MÔI TRƯỜNG

**Nhiệm vụ: “Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình
thủy lợi Bắc Đuống phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp” năm 2019**

BẢN TIN TUẦN KỲ 07

KẾT QUẢ DỰ BÁO CHẤT LƯỢNG NƯỚC TỪ NGÀY 15 - 21/3/2019



Ranh giới hệ thống Bắc Đuống

Hà Nội, ngày 14 tháng 3 năm 2019

VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI VIỆT NAM
VIỆN NƯỚC, TƯỚI TIÊU VÀ MÔI TRƯỜNG

Nhiệm vụ: “Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Đuống phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp” năm 2018

BẢN TIN TUẦN KỲ 05

KẾT QUẢ DỰ BÁO CHẤT LƯỢNG NƯỚC TỪ NGÀY 15 - 21/3/2019

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ
CƠ QUAN THỰC HIỆN
VIỆN NƯỚC, TƯỚI TIÊU VÀ MÔI TRƯỜNG

ThS Vũ Quốc Chính

Thông tin chung

Nhiệm vụ Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Đuống phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp được Tổng cục Thủy lợi – Bộ Nông nghiệp và PTNT giao Viện Nước, Tưới tiêu và Môi trường thực hiện năm 2019. Trong các tháng từ tháng 2 đến tháng 4 năm 2019 và tháng 7 năm 2019, mỗi tháng có 2 kỳ lấy mẫu và dự báo 7 ngày tiếp theo. Bản tin tuần các kỳ được đưa lên websites của Tổng cục Thủy lợi tại đại chỉ www.httl.com.vn và gửi cho các địa phương vùng dự án.

Bản tin tuần kỳ 7 là kết quả dự báo các chỉ tiêu DO, BOD₅ và NH₄⁺ từ ngày 15-21/3/2019.

Hà Nội, ngày 14 tháng 3 năm 2019

BẢN TIN TUẦN KỲ 07

KẾT QUẢ DỰ BÁO CHẤT LƯỢNG NƯỚC TỪ NGÀY 15 - 21/3/2019

1. Nhiệm vụ: Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Đuống, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp.
2. Ngày dự báo: 14/3/2019
3. Ngày cung cấp thông tin: 14/3/2019
4. Đơn vị thực hiện: Viện Nước, Tưới tiêu và Môi trường
5. Người cung cấp thông tin: ThS Vũ Quốc Chính
6. Đơn vị nhận thông tin: Các đơn vị quản lý sử dụng nước trong hệ thống Bắc Đuống
7. Vị trí dự báo và lấy mẫu quan trắc: 16 vị trí (**bảng 1**)

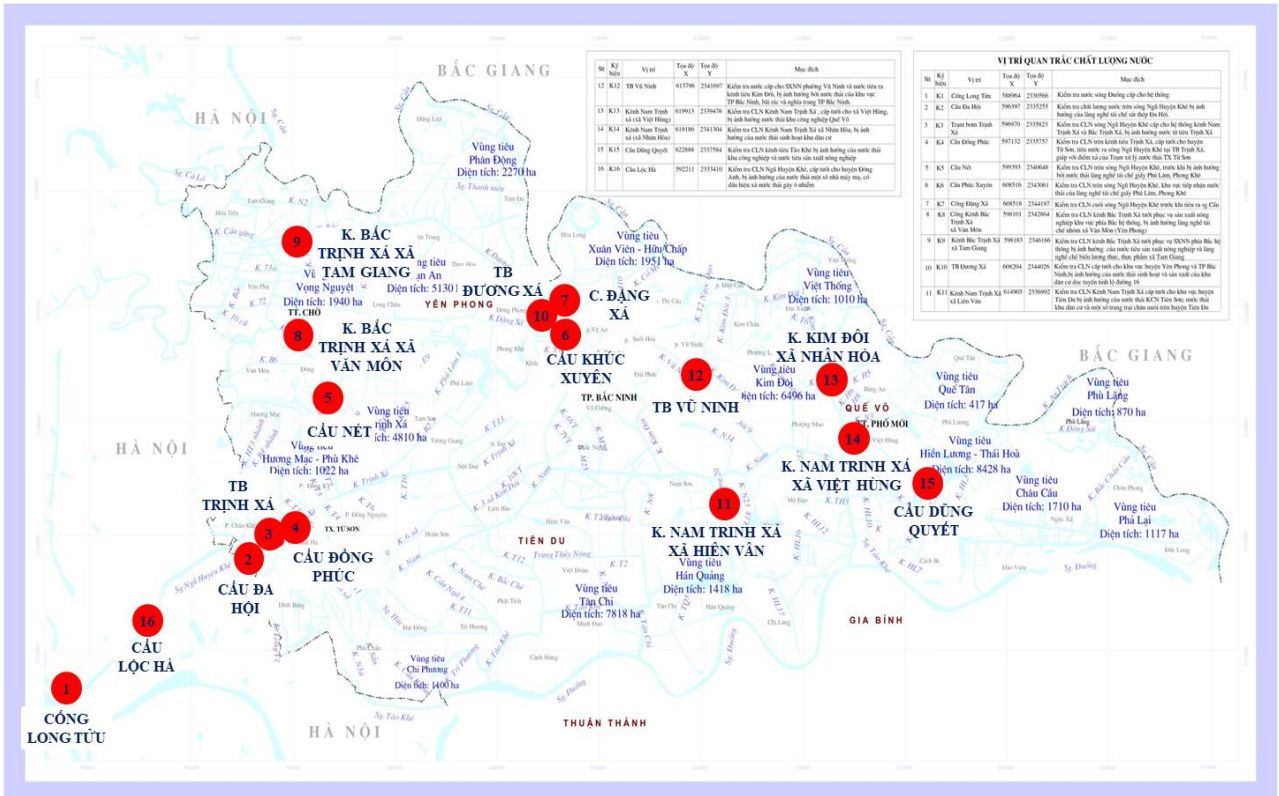
Bảng 1. Vị trí dự báo và giám sát chất lượng nước hệ thống Bắc Đuống năm 2019

TT	Vị trí lấy mẫu	KH mẫu	Địa điểm	Tọa độ	Mục đích
1	Cống Long Tửu	K1	Thôn Long Tửu, xã Đông Hội, Đông Anh, Hà nội	x= 588964 y= 2330566	Kiểm tra nước sông Đuống cấp cho hệ thống
2	Cầu Đa Hội	K2	Thôn Đa Hội, Phường Châu Khê, TX Từ Sơn, Bắc Ninh	x= 596397 y= 2335255	Kiểm tra CLN sông Ngũ Huyện Khê bị ảnh hưởng của sinh hoạt và nước thải làng nghề tái chế sắt thép Đa Hội.
3	TB Trịnh Xá	K3	Thôn Trịnh Nguyễn, Phường Châu Khê, TX Từ Sơn, Bắc Ninh	x= 596970 y= 2335823	Kiểm tra CLN sông Ngũ Huyện Khê cấp cho hệ thống kênh Nam Trịnh Xá và Bắc Trịnh Xá, bị ảnh hưởng nước tiêu kênh tiêu Trịnh Xá
4	Cầu Đồng Phúc	K4	Thôn Đồng Phúc, Phường Châu Khê, TX Từ Sơn, Bắc Ninh	x= 597132 y= 2335757	Kiểm tra CLN trên kênh tiêu Trịnh Xá, cấp tưới cho huyện Từ Sơn, tiêu nước ra sông Ngũ Huyện Khê tại TB Trịnh Xá, giáp với điểm xả của Trạm xử lý nước thải TX Từ Sơn.
5	Cầu Nét	K5	Thôn Thọ Khê, xã Đông Thọ, Yên Phong, Bắc Ninh	x= 599393 y= 2340648	Kiểm tra CLN sông Ngũ Huyện Khê trước khi bị ảnh hưởng bởi nước thải làng nghề giấy Phú Lâm, Phong Khê.
6	Cầu Khúc Xuyên	K6	Thôn Phúc Toại, Phường Khúc Xuyên, TP Bắc Ninh	x= 608516 y= 2343061	Kiểm tra CLN sông Ngũ Huyện Khê, bị ảnh hưởng trực tiếp nước thải của làng nghề tái chế giấy Phú Lâm, Phong Khê.

TT	Vị trí lấy mẫu	KH mẫu	Địa điểm	Tọa độ	Mục đích
7	Cổng Đặng Xá	K7	Phường Vạn An, TP Bắc Ninh	x= 608518 y= 2344197	Kiểm tra CLN sông Ngũ Huyện Khê trước khi tiêu ra sông Cầu.
8	K. Bắc Trịnh Xá xã Văn Môn	K8	Xã Văn Môn, Yên Phong, Bắc Ninh	x= 598101 y= 2342864	Kiểm tra CLN kênh Bắc Trịnh Xá, tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp khu vực phía Bắc hệ thống, bị ảnh hưởng bởi làng nghề tái chế nhôm Văn Môn
9	K. Bắc Trịnh Xá xã Tam Giang	K9	Xã Tam Giang, Yên Phong, Bắc Ninh	x= 598183 y= 2346166	Kiểm tra CLN kênh Bắc Trịnh Xá, tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp khu vực phía Bắc hệ thống, bị ảnh hưởng của sản xuất nông nghiệp và làng nghề chế biến lương thực, thực phẩm xã Tam Giang.
10	Trạm bơm Đương Xá	K10	Thôn Đương Xá, Phường Vạn An, TP Bắc Ninh	x= 608204 y= 2344026	Kiểm tra CLN kênh tiêu Đặng Xá, cấp tưới cho khu vực huyện Yên Phong và TP Bắc Ninh, bị ảnh hưởng của sản xuất và tiêu nước thải của khu dân cư dọc tuyến tỉnh lộ đường 16,
11	K. Nam Trịnh Xá xã Hiên Vân	K11	Xã Hiên Vân, Tiên Du, Bắc Ninh	x= 614903 y= 2336992	Kiểm tra CLN kênh Nam Trịnh Xá cấp tưới cho huyện Tiên Du, bị ảnh hưởng của nước thải KCN Tiên Sơn nước thải khu dân cư và một số trang trại chăn nuôi trên địa bàn huyện Tiên Du.
12	Trạm bơm Vũ Ninh	K12	Phường Vũ Ninh, TP Bắc Ninh	x= 613796 y= 2341697	Kiểm tra nước cấp cho SXNN phường Vũ Ninh và nước tiêu ra kênh tiêu Kim Đồi, bị ảnh hưởng bởi nước thải của khu vực TP Bắc Ninh, bãi rác và nghĩa trang TP Bắc Ninh.
13	K. Nam Trịnh Xá xã Việt Hùng	K13	Xã Việt Hùng, Quế Võ, Bắc Ninh	x= 619913 y= 2339476	Kiểm tra CLN kênh Nam Trịnh Xá, cấp tưới cho xã Việt Hùng, bị ảnh hưởng của nước thải KCN Quế Võ.
14	Kênh Kim Đồi xã Nhân Hòa	K14	Thôn Trại Đường, xã Nhân Hòa, Quế Võ, Bắc Ninh	x= 619186 y= 2341304	Kiểm tra CLN kênh Kim Đồi, cấp tưới cho xã Nhân Hòa, bị ảnh hưởng của nước thải sinh hoạt khu dân cư
15	Cầu Dũng Quyết	K15	Thôn Guột, xã Việt Hùng, Quế võ, Bắc Ninh	x= 622888 y= 2337584	Kiểm tra CLN kênh tiêu Tào Khê, bị ảnh hưởng của nước thải khu công nghiệp và nước tiêu sản xuất nông nghiệp.

TT	Vị trí lấy mẫu	KH mẫu	Địa điểm	Tọa độ	Mục đích
16	Cầu Lộc Hà	K16	Thôn Lộc Hà, xã Mai Lâm, Đông Anh, Hà Nội	x= 592211 y= 2333410	Kiểm tra CLN Ngũ Huyện Khê, cấp tưới cho huyện Đông Anh, bị ảnh hưởng của nước thải một số nhà máy mạ, có dấu hiệu xả nước thải gây ô nhiễm.

8. Sơ đồ vị trí các trạm quan trắc và dự báo:



I. KẾT QUẢ DỰ BÁO CHẤT LƯỢNG NƯỚC TỪ NGÀY 15 - 21/3/2019

1.1. Thông tin chung

a) Đặc điểm khí tượng, thủy văn và nguồn nước

Theo bản tin dự báo thủy văn tháng 3 các sông Bắc Bộ của Trung tâm dự báo khí tượng thủy văn quốc gia: Trong tháng 03, dòng chảy trên sông Thao tại Yên Bái tiếp tục biến đổi chậm, trên sông Lô tại Tuyên Quang tiếp tục dao động theo điều tiết thủy điện tuyến trên. Dòng chảy trên sông Đà đến hồ Hòa Bình dao động từ 40-1.950 m³/s và trung bình là 620 m³/s, lớn hơn mức TBNN là 71%. Dòng chảy hạ lưu sông Hồng dao động từ 350-1.980 m³/s và trung bình là 1.050 m³/s, lớn hơn TBNN khoảng 25%. Mức nước hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều, dao động từ 40 - 200 cm; trung bình là 110 cm, thấp hơn 45 cm so với TBNN. Mức nước các sông thuộc hệ thống sông Thái Bình tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều, dao động từ -5 – 150 cm; trung bình là 60 cm, thấp hơn 2 cm so với TBNN.

Theo bản tin dự báo nguồn nước do Viện Qui hoạch Thủy lợi, tình hình khí tượng, thủy văn và nguồn nước trong kỳ dự báo như sau:

- Chế độ mưa ngày tại các trạm đo

Đơn vị: mm

Trạm đo	15/3	16/3	17/3	18/3	19/3	20/3	21/3
Hà Nội	0,1	0,6	3,8	2,4	1,0	1,6	0,4
Bắc Ninh	0,2	0,5	3,7	2,3	1,1	1,3	2,3

- Mục nước trung bình ngày tại các cống điều tiết

Đơn vị: m

Trạm đo	15/3	16/3	17/3	18/3	19/3	20/3	21/3
Cống Long Tửu	1,05	0,99	1,05	0,99	1,01	1,09	0,87
TB Hiền Lương	0,95	0,82	0,95	0,82	0,80	0,89	0,76
Cống Đặng Xá	2,23	2,26	2,23	2,26	2,29	2,33	2,35
TB Kim Đồi	0,95	0,82	0,95	0,82	0,80	0,89	0,76

b) Tóm tắt tình hình sản xuất nông nghiệp, thủy sản

Lúa xuân đang vào vào thời kỳ đẻ nhánh;

c) Tình hình vận hành công trình thủy lợi

Cống Long Tửu đóng kín giữ nước trong hệ thống. Đoạn cuối sông Ngũ Huyện Khê, đập đập tại Phú Lâm; cống Đặng Xá đóng kín, để ngăn ô nhiễm đoạn cuối sông Ngũ Huyện Khê chảy ngược về thượng lưu và ra sông Cầu. TB Trịnh Xá bơm cấp đồng thời hoặc luân phiên kênh Bắc và Nam Trịnh Xá theo nhu cầu lấy nước tưới dưỡng lúa sau cấy; Các TB Yên Hậu, Lương Tân tưới hỗ trợ cho kênh Bắc Trịnh Xá và tiếp nguồn vào sông Ngũ Huyện Khê; Các TB Thái Hòa, Kim Đồi, Tri Phương 2 tưới hỗ trợ cho kênh Nam Trịnh Xá.

1.2. Kết quả dự báo chất lượng nước từ ngày 15 - 21/3/2019

a) Dự báo chỉ tiêu DO

Bảng 2: Kết quả dự báo thông số DO tại các vị trí quan trắc từ 15 - 21/3/2019

TT	KH	Vị trí	15/3	16/3	17/3	18/3	19/3	20/3	21/3
1	K1	Cống Long Tửu	7,94	7,85	6,96	7,70	6,76	7,57	7,54
2	K2	Cầu Đa Hội	5,94	6,09	5,01	4,90	5,16	6,12	5,90
3	K3	TB Trịnh Xá	6,03	6,34	5,82	6,12	6,25	7,35	7,52
4	K4	Cầu Đồng Phúc	7,13	7,23	6,92	6,83	6,95	7,91	7,90
5	K5	Cầu Nét	6,31	6,41	6,10	5,92	6,34	7,16	7,06
6	K6	Cầu Khúc Xuyên	0,40	0,45	0,38	0,15	0,15	0,37	0,42
7	K7	Cống Đặng Xá	0,20	0,30	0,18	0,12	0,10	0,38	0,40
8	K8	K. Bắc Trịnh Xá xã Văn Môn	6,68	6,78	6,47	5,32	5,15	5,95	5,71
9	K9	K. Bắc Trịnh Xá xã Tam Giang	5,76	5,86	5,55	5,19	5,24	6,24	6,28

TT	KH	Vị trí	15/3	16/3	17/3	18/3	19/3	20/3	21/3
10	K10	Trạm bơm Dương Xá	2,24	2,34	2,03	2,12	2,26	3,51	3,78
11	K11	K. Nam Trịnh Xá xã Hiên Vân	3,88	3,98	3,67	4,37	4,59	5,74	5,82
12	K12	Trạm bơm Vũ Ninh	1,98	2,08	1,77	2,08	2,49	3,63	3,68
13	K13	K. Nam Trịnh Xá xã Việt Hùng	4,10	4,20	3,89	4,05	4,76	6,13	6,31
14	K14	K. Kim Đồi xã Nhân Hòa	6,69	6,79	6,48	5,25	4,87	5,74	5,40
15	K15	Cầu Dũng Quyết	6,64	6,74	6,43	6,45	6,47	7,61	7,50
16	K16	Cầu Lộc Hà	6,36	6,46	6,15	5,44	5,37	6,24	6,14
QCVN 08-MT:2015 cột B₁			≥ 4	≥ 4	≥ 4	≥ 4	≥ 4	≥ 4	≥ 4

Hàm lượng DO dự báo trong hệ thống từ 15-21/3/2019 dao động từ 0,01- 7,94 mg/l. Cao nhất tại cống Long Tửu (K1); thấp nhất tại cầu cống Đặng Xá (K7).

So sánh với tiêu chuẩn nước sử dụng cho SXNN theo QCVN 08-MT:2015 cột B₁:

- 10/16 điểm dự báo tại các vị trí K1, K2, K3, K4, K5, K8, K9, K14, K15 và K16, có hàm lượng DO đạt tiêu chuẩn nước phục vụ cho SXNN ở tất cả các ngày trong đợt dự báo.

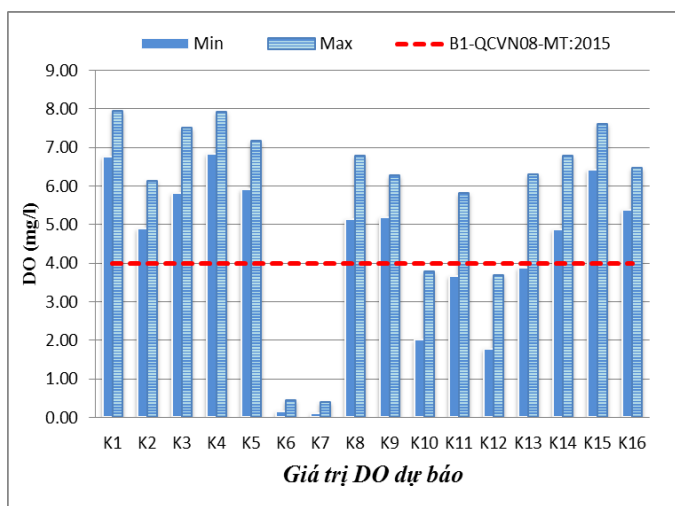
- 4/16 điểm dự báo tại các vị trí K6, K7, K10 và K12, có hàm lượng DO không đạt tiêu chuẩn nước phục vụ cho SXNN ở tất cả các ngày trong đợt dự báo. Đặc biệt tại các vị trí K6 và K7 hàm lượng DO quá thấp (<1 mg/l), có thể ảnh hưởng đến sinh trưởng cây lúa; cá và các loài động vật thủy sinh không thể tồn tại trong môi trường này.

- 2/16 điểm dự báo còn lại tại các vị trí K11 và K13, có hàm lượng DO hơi thấp, không đạt tiêu chuẩn nước phục vụ cho SXNN ở một số ngày trong đợt dự báo, cần hạn chế lấy nước cấp trực tiếp cho các ao NTTS.

b) Dự báo chỉ tiêu BOD₅

Bảng 3: Kết quả dự báo thông số BOD₅ tại các vị trí quan trắc từ 15 - 21/3/2019

TT	KH	Vị trí	15/3	16/3	17/3	18/3	19/3	20/3	21/3
1	K1	Cống Long Tửu	10,30	10,40	10,09	8,98	8,56	9,06	8,80
2	K2	Cầu Đa Hội	15,84	15,94	15,63	14,88	15,36	15,94	15,52
3	K3	TB Trịnh Xá	18,30	18,40	18,09	16,53	15,66	15,94	14,20
4	K4	Cầu Đồng Phúc	16,20	16,30	15,99	13,44	11,76	11,61	10,90
5	K5	Cầu Nét	15,90	16,00	15,69	15,63	15,67	16,70	16,80



Giá trị DO dự báo

TT	KH	Vị trí	15/3	16/3	17/3	18/3	19/3	20/3	21/3
6	K6	Cầu Khúc Xuyên	40,50	40,60	40,29	51,84	53,88	57,20	60,14
7	K7	Cổng Đặng Xá	32,90	33,00	32,69	42,36	44,98	48,17	49,66
8	K8	K. Bắc Trịnh Xá xã Văn Môn	14,77	14,87	14,56	11,63	11,14	11,18	10,28
9	K9	K. Bắc Trịnh Xá xã Tam Giang	9,80	9,90	9,59	9,85	10,34	11,70	12,00
10	K10	Trạm bơm Đương Xá	13,40	13,50	13,19	16,03	18,39	20,76	22,54
11	K11	K. Nam Trịnh Xá xã Hiên Vân	16,79	16,89	16,58	14,72	14,20	14,28	13,64
12	K12	Trạm bơm Vũ Ninh	26,60	26,70	26,39	24,08	22,60	22,74	21,31
13	K13	K. Nam Trịnh Xá xã Việt Hùng	17,90	18,00	17,69	10,81	9,66	9,33	8,10
14	K14	K. Kim Đôi xã Nhân Hòa	22,60	22,70	22,39	17,16	14,38	13,80	10,90
15	K15	Cầu Dũng Quyết	22,20	22,30	21,99	17,28	16,38	15,26	12,25
16	K16	Cầu Lộc Hà	17,40	17,50	17,19	15,11	14,04	12,80	11,50
QCVN 08-MT:2015 cột B₁			15	15	15	15	15	15	15

Hàm lượng BOD₅ dự báo trong hệ thống từ 15-21/3/2019 dao động từ 8,10 – 60,14 mg/l. Cao nhất tại cầu Khúc Xuyên (K6); thấp nhất tại kênh Nam Trịnh Xá xã Việt Hùng (K13).

So sánh với tiêu chuẩn nước sử dụng cho SXNN theo QCVN 08-MT:2015 cột B₁:

- 3/16 điểm dự báo tại các vị trí K1, K8 và K9, có hàm lượng BOD₅ đạt tiêu chuẩn nước phục vụ cho SXNN ở tất cả các ngày trong đợt dự báo.

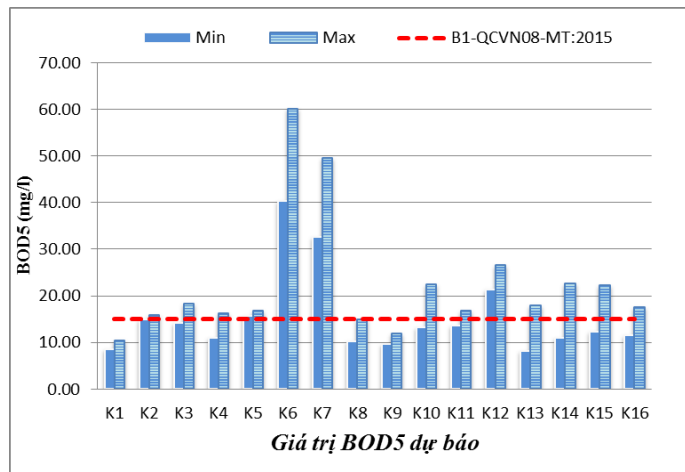
- 4/16 điểm dự báo tại các vị trí K5, K6, K7 và K12, có hàm lượng BOD₅ không đạt tiêu chuẩn nước phục vụ cho SXNN ở tất cả các ngày trong đợt dự báo. Trong đó hàm lượng BOD₅ cao nhất tại các vị trí K6, K7 vượt TCCP từ 3,31 – 4,01 lần.

- 9/16 điểm dự báo tại các vị trí K2, K3, K4, K10, K11, K13, K14, K15 và K16, có hàm lượng BOD₅ không đạt tiêu chuẩn nước phục vụ cho SXNN ở một số ngày dự báo và có hàm lượng BOD₅ cao nhất vượt TCCP từ 1,06 – 1,78 lần

c) Dự báo chỉ tiêu NH₄⁺

Bảng 4: Kết quả dự báo thông số NH₄⁺ tại các vị trí quan trắc từ 15 - 21/3/2019

TT	KH	Vị trí	15/3	16/3	17/3	18/3	19/3	20/3	21/3
1	K1	Cổng Long Tửu	1,21	1,31	1,00	0,92	0,84	1,66	1,55
2	K2	Cầu Đa Hội	6,98	7,08	6,77	6,17	6,66	7,69	6,83



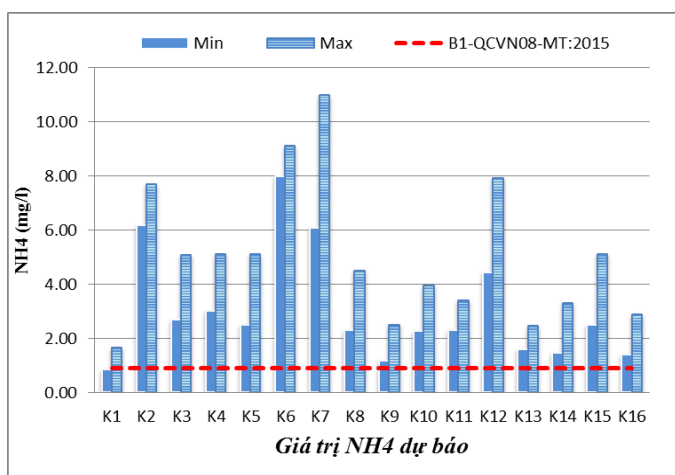
Giá trị BOD₅ dự báo

TT	KH	Vị trí	15/3	16/3	17/3	18/3	19/3	20/3	21/3
3	K3	TB Trịnh Xá	4,98	5,08	4,77	2,77	2,70	3,44	3,11
4	K4	Cầu Đồng Phúc	5,00	5,10	4,79	3,29	3,00	3,75	3,72
5	K5	Cầu Nét	5,00	5,10	4,79	3,17	2,59	3,09	2,50
6	K6	Cầu Khúc Xuyên	9,02	9,12	8,81	8,07	7,99	8,96	8,91
7	K7	Cống Đặng Xá	10,90	11,00	10,69	8,44	7,03	6,66	6,07
8	K8	K. Bắc Trịnh Xá xã Văn Môn	4,40	4,50	4,19	2,63	2,44	2,88	2,32
9	K9	K. Bắc Trịnh Xá xã Tam Giang	1,44	1,54	1,23	1,19	1,42	2,41	2,50
10	K10	Trạm bơm Đương Xá	3,86	3,96	3,65	2,36	2,27	3,15	3,07
11	K11	K. Nam Trịnh Xá xã Hiên Vân	3,31	3,41	3,10	2,40	2,32	3,18	3,08
12	K12	Trạm bơm Vũ Ninh	4,66	4,76	4,45	5,56	5,74	6,42	7,92
13	K13	K. Nam Trịnh Xá xã Việt Hùng	2,36	2,46	2,15	1,62	1,59	2,48	2,42
14	K14	K. Kim Đôi xã Nhân Hòa	3,20	3,30	2,99	1,85	1,46	2,11	1,94
15	K15	Cầu Dũng Quyết	5,00	5,10	4,79	3,15	2,73	3,30	2,50
16	K16	Cầu Lộc Hà	2,80	2,90	2,59	1,49	1,39	1,95	1,60
QCVN 08-MT:2015 cột B₁			0,9	0,9	0,9	0,9	0,9	0,9	0,9

Hàm lượng NH_4^+ dự báo trong hệ thống từ 15-21/3/2019 dao động từ 0,84 – 11,00 mg/l. Cao nhất tại cống Đặng Xá (K7); thấp nhất tại cống Long Tửu (K1).

So sánh với tiêu chuẩn nước sử dụng cho SXNN theo QCVN 08-MT:2015 cột B₁:

- 1/16 điểm dự báo tại vị trí K1, có hàm lượng NH_4^+ không đạt tiêu chuẩn nước phục vụ cho SXNN ở một số ngày trong đợt dự báo;



Giá trị NH_4^+ dự báo

- 15/16 vị trí còn lại có hàm lượng NH_4^+ không đạt tiêu chuẩn nước phục vụ cho SXNN ở tất cả các ngày trong đợt dự báo. Trong đó các vị trí tại K6, K7 được đánh giá ô nhiễm đặc biệt nghiêm trọng khi có NH_4^+ cao nhất vượt TCCP > 10 lần; các vị trí tại K2, K3, K4, K5, K8, K12, và K15 được đánh giá là ô nhiễm nghiêm trọng khi NH_4^+ cao nhất vượt TCCP > 5 lần.

II. CÁC KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT

- Kết quả dự báo cho thấy:

+ 4/16 điểm dự báo tại các vị trí K6, K7, K10 và K12, có hàm lượng DO không đạt tiêu chuẩn nước phục vụ cho SXNN ở tất cả các ngày trong đợt dự báo. Đặc biệt tại

các vị trí K6 và K7 hàm lượng DO quá thấp (<1 mg/l), có thể ảnh hưởng đến sinh trưởng cây lúa; cá và các loài động vật thủy sinh không thể tồn tại trong môi trường này.

+ 4/16 điểm dự báo tại các vị trí K5, K6, K7 và K12, có hàm lượng BOD₅ không đạt tiêu chuẩn nước phục vụ cho SXNN ở tất cả các ngày trong đợt dự báo. Trong đó hàm lượng BOD₅ cao nhất tại các vị trí K6, K7 vượt TCCP từ 3,31 – 4,01 lần..

+ Trừ vị trí tại K1; 15/16 vị trí còn lại có hàm lượng NH₄⁺ không đạt tiêu chuẩn nước phục vụ cho SXNN ở tất cả các ngày trong đợt dự báo. Trong đó các vị trí tại K6, K7 được đánh giá ô nhiễm đặc biệt nghiêm trọng khi có NH₄⁺ cao nhất vượt TCCP > 10 lần; các vị trí tại K2, K3, K4, K5, K8, K12, và K15 được đánh giá là ô nhiễm nghiêm trọng khi NH₄⁺ cao nhất vượt TCCP > 5 lần.

- Đề nghị các đơn vị quản lý, khai thác CTTL Bắc Đuống cảnh báo cho địa phương về tình hình chất lượng trong hệ thống. Không sử dụng nước khu vực hạ lưu sông Ngũ Huyện Khê từ Phú Lâm đến cống Đặng Xá cấp cho SXNN. Các khu vực khác có thể lấy nước cấp tưới dưỡng cho lúa, nhưng hạn chế lượng phân đạm bón cho cây trồng và không lấy nước trực tiếp cấp cho nuôi trồng thủy sản.